

Bản án số: 98 /2017/HSST.

Ngày 27/11/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Hạp.

2. Ông Bùi Văn Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình:

Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐST - HS ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu Đ, sinh năm: 1966.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Hữu N, sinh năm 1934; con bà Lê Thị T, sinh năm 1934 (đã chết); gia đình có bảy anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ Đoàn Thị H, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/8/2017(có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn L), sinh năm 1970. (có mặt)

Trú tại: thôn P, xã Hồng M, huyện H, tỉnh Thái Bình

Người liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1951. (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/8/2017; Trần Hữu Đ một mình điều khiển xe máy BKS 17K9 – 2344 đến nhà anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình chơi thì thấy anh T không có nhà. Sau đó Đ dựng xe máy ngoài sân nhà anh T rồi đi vào bên trong nhà uống nước, hút thuốc lào nhưng không có bật lửa. Do Đ và anh T là bạn bè hay đi buôn bán trâu bò cùng nhau nên Đ biết anh T thường xuyên để bật lửa và thuốc lá ở trong cốp xe máy của anh T và cốp xe đã bị hỏng khóa. Đ mở cốp xe máy của anh T đang dựng ở sân trước cửa nhà để lấy bật lửa, khi mở cốp phát hiện bên trong có 01 chiếc ví giả màu vàng cam, loại ví nữ, không kéo khóa, trong ví có tiền của anh T. Quan sát thấy nhà anh T không có người nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví của anh T. Đ dùng tay trái cầm ví lên, dùng tay phải móc tập tiền trong ví giả da, sau đó bỏ tập tiền trong túi quần hậu bên phải. Sau khi trộm cắp tiền của anh T, Đ không kiểm lại số tiền đã trộm cắp mà đem toàn bộ tiền về cất giấu tại mé tường, cạnh bao thóc ở phòng ngủ của gia đình mình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Thanh T phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu Đ, cơ quan điều tra thu giữ ở mé tường, dưới đất, cạnh bao thóc trong buồng ngủ số tiền 6.800.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 64 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 94/KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Hữu Đ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu Đ về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh: Bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm g, h, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại ông Nguyễn Thanh T số tiền 6.800.000 đồng, được trừ vào khoản tiền cơ quan Điều tra đã quản lý của bị cáo bàn giao tại Chi cục thi hành án huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu VIEXIM biển kiểm soát 17K9 – 2344; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 0054284 mang tên Nguyễn Tiến N; và số tiền 710.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu vàng da cam.

Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường và biên bản xác định hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 07/8/2017; Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970; Lời khai của người liên quan anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1951 trú tại: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người làm chứng cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2005; cháu Nguyễn Đình H, sinh năm 2005; cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2001 đều trú tại: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; chị Đoàn Thị H, sinh năm 1973 Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T xác định số tiền bị mất 6.800.000 đồng. Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Trần Hữu Đ đã phạm tội

“Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Hữu Đ thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương.

Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội từ tháng 3 năm 1986 đến tháng 3 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ninh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu VIEXIM biển kiểm soát 17K9 - 2344; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 0054284 mang tên Nguyễn Tiến N; 01 ví giả da màu vàng da cam và số tiền 7.510.000 đồng. Nay cần trả lại bị cáo bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu VIEXIM biển kiểm soát 17K9 - 2344; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 0054284 mang tên Nguyễn Tiến N; số tiền 710.000 đồng; 01 ví giả da màu vàng da cam anh T cho rằng đã cũ không nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Thanh T xác định bị mất tài sản 6.800.000 đồng và yêu cầu bị cáo trả lại. Do đó buộc bị cáo trả lại anh T số tiền 6.800.000 đồng, được trừ vào khoản tiền cơ quan Điều tra đã quản lý của bị cáo.

[6] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1951 trú tại: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình không có ý kiến gì về chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIEXIM biển kiểm soát 17K9 - 2344 mang tên Nguyễn Tiến N nhưng vì ông đã bán xe cho bị cáo Đ, nên không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo Trần Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Hữu Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Nguyễn Thanh T số tiền 6.800.000 đồng, được trừ vào khoản tiền cơ quan Điều tra đã quản lý của bị cáo bàn giao tại Chi cục thi hành án huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu VIEXIM biển kiểm soát 17K9 – 2344; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 0054284 mang tên Nguyễn Tiến N số tiền 710.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu vàng da cam.

(Vật chứng trên đó được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Bị cáo Trần Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THA.DS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn